

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày: 11-03-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Tâm

2. Ông Phạm Quốc Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần H B**, sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: khu phố T, phường X L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 00/12; Con ông Trần Chim, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Hoa, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị Hồng Minh, sinh năm 1982 và 01 con là Trần Thị Hồng Yến, sinh năm 2009;

Tiền sự: Ngày 03/9/2019, Công an phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Bảo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành).

Tiền án:

+ Ngày 02/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 643/HSST, đã chấp hành xong ngày 29/4/2014.

+ Ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 21/HSST, chấp hành xong ngày 12/02/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 09/3/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, tại bản án số 07/HS-ST.

+ Ngày 27/5/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” tại bản án số 120/HSST, do Bảo kháng cáo đến ngày 24/11/1995, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử lại y án tại bản án số 1629/HSST, chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc và trốn khỏi nơi giam.

+ Ngày 04/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tại bản án số 68/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 1629/HSPT ngày 24/11/1995, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm 02 tháng 29 ngày, chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2004.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/10/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần H Ph**, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Chim, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Hoa, sinh năm 1959; Có vợ: Trần Thị Mỹ Huệ, sinh năm 1982 (hiện đã ly hôn) và 02 con là Trần Thị Kim Ngân, sinh năm 2007 và Trần Thị Tú Quyên, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/5/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” tại bản án số 120/HSST, chấp hành xong ngày 25/4/2000.

+ Ngày 24/4/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh), xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 48/HSST.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2020 cho đến nay.

- *Bị hại*: Anh Sỳ Th S, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố T, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hoàng L Th, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Phường P, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Vũ X Tr, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(*Bị hại có đơn yêu cầu vắng mặt; người làm chứng vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần H B và Trần H Ph là hai em em ruột, các đối tượng đều không có nghề nghiệp ổn định và có nhân thân xấu. Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, B điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Ph đi uống cà phê về ngang qua rẫy của anh Vũ Xuân Tr, sinh năm 1991, tại khu phố Tân Thủy, phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thì thấy cửa cổng không khóa, bên trong cổng có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B2-504.75 của anh Sỳ Th S, sinh năm 1974, ngụ tại khu phố Tân Thủy, phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên B bàn bạc với Ph lấy trộm xe gắn máy trên bán lấy tiền tiêu xài thì Ph đồng ý. B điều khiển xe mô tô dừng trước cổng rồi đưa cho Ph điều khiển còn B đi bộ một mình vào bên trong để lấy trộm xe gắn máy của anh S. Sau khi lấy trộm được tài sản, B một mình đem xe đi bán cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại chợ Long Khánh được 3.700.000 đồng và chia cho Ph 1.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2020, Công an phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mời Ph lên làm việc thì Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đến ngày 05/6/2020, Ph gọi điện cho o thông báo về việc hành vi phạm tội của B đã bị Công an phát hiện và nói B chuộc xe về để trả lại cho người bị hại. B đến chợ Long Khánh tìm gặp người đàn ông tên Tí để xin chuộc lại xe thì người tên Tí yêu cầu phải trả số tiền 4.500.000 đồng nên B đã nói với Ph chuẩn bị số tiền 4.500.000 đồng rồi ra bến xe Long Khánh sẽ có người trả xe. Sau khi chuẩn bị đủ số tiền trên thì ngày 06/6/2020, Ph ra bến xe Long Khánh thì gặp 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi Ph muốn lấy xe phải không, Ph đưa thanh niên này số tiền 4.500.000 đồng và lấy xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B2-504.75 về giao nộp cho cơ quan Công an. Vì sợ bị bắt nên B đã bỏ trốn lên thành phố Biên Hoà ở nhà người quen. Ngày 15/10/2020, khi B về Long Khánh sử dụng ma túy thì bị Công an xã Bàu Trâm đưa về trụ sở Công an xã làm việc, tại Công an xã Bàu Trâm, B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/5/2020.

Tại bản kết luận giám định số 72/HĐĐGTTTHS ngày 11/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: Một xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B2-504.75, xe đã qua sử dụng. (thời điểm ngày 29/5/2020), có giá trị 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B2-504.75, hiện xe mô tô trên đã được trả lại cho anh Sỳ Th S.

Đối với xe mô tô không rõ biển số, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, trong quá trình bị cáo B bỏ trốn tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về bồi thường dân sự: Tài sản thu hồi được đã trả lại cho người bị hại và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-LK ngày 12 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã truy tố bị cáo Trần H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173, truy tố bị cáo Trần H Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

* Người bị hại và người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần H B 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần H Ph 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét trong vụ án này.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc và đã có đơn xin vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, tại tổ 2, khu phố Tân Thủy, phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; lợi dụng chủ sở hữu lơ là trong việc trông coi tài sản các bị cáo Trần H B, Trần H Ph đã có hành vi trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave A biển số 60B2-504.75, trị giá 11.000.000 đồng của anh Sỳ Th S.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần H Ph và Trần H B phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, riêng bị cáo Bảo có tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Bảo là người phát hiện tài sản và khởi xướng việc trộm cắp, trực tiếp lấy tài sản và tiêu thụ tài sản còn bị cáo Phương là đồng phạm tích cực, có vai trò cảnh giới và điều khiển phương tiện xe mô tô tạo điều kiện để Bảo trộm cắp tài sản.

Qua hành vi phạm tội đã thể hiện các bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã bất chấp tất cả, dấn thân vào con đường phạm tội. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức án nghiêm buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Công an thành phố Long Khánh đã xác minh và trả lại 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B2-504.75 cho anh Sỳ Th S và anh không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần H B và Trần H Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần H B** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần H Ph** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần H B, Trần H Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trường